

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Khon

Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Chí P – Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Q, sinh năm: 1998.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Vũ L, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

(Chị Q có đơn xin vắng mặt; anh L vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Q trình bày:

Chị và anh Lê Văn V L tự tìm hiểu quen nhau và gia đình đồng ý cưới nhau năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 20/3/2017. Trong thời gian sống chung vợ chồng hạnh phúc đến tháng 9 năm 2022 thì anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, quan điểm không phù hợp thường xuyên cãi làm cho quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng, tình cảm vợ chồng phai nhạt, hôn nhân không hạnh phúc và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn không thể tiếp tục sống chung được nữa và đã ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Nay chị Phạm Thị Q yêu cầu:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Q yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn Vũ L.
- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lê Thị Bảo N, sinh ngày 07/6/2018, chị Q1 ý giao anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lê Văn V L là bị đơn, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh L đều vắng mặt không lý do, nên không thu thập được ý kiến của anh L

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật mà không có lý do chính đáng nên cần phê phán rút kinh nghiệm. Và Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Q2 con chung: Giao cháu Lê Thị Bảo N1 ngày 07/6/2018 cho anh Lê Văn V L tiếp tục nuôi dưỡng, chị Q3 phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Lê Văn Vũ L, hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nơi bị đơn cư trú nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Thị Q và anh Lê Văn V L có đăng ký kết hôn, nay chị Q yêu cầu ly hôn với anh L và yêu cầu được nuôi con chung nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về pháp luật áp dụng: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn Vũ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp xác định chị Q và anh L kết hôn với nhau do tự

nguyên, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn kéo dài và gây gắt, không thể hàn gắn và anh chị đã ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Từ khi chị Q anh L không còn sống chung với nhau, cháu Lê Thị Bảo N, sinh ngày 07/6/2018 được anh L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Anh L1 cũng có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo N. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu nên Hội đồng xét xử nhận thấy giữ nguyên người nuôi dưỡng các cháu là phù hợp.

[2.3.] Về cấp dưỡng: Anh L1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bị đơn không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[2.6] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Q cho chị Phạm Thị Q được ly hôn với anh Lê Văn Vũ L.

- Về con chung: Giao cháu Lê Thị Bảo N, sinh ngày 07/6/2018 cho anh Lê Văn V L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Phạm Thị Q không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do anh Lê Văn V L không yêu cầu.

Chị Phạm Thị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016150 ngày 27/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Chị Q4 nộp đủ.

Anh Lê Văn Vũ L không phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Phú Lợi;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Cương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN T

Ngô Văn Khon – Phạm Văn Liệt

Nguyễn Văn Cương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA